**BỘ CÔNG THƯƠNG (***chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ**

(trang bìa)

**Thuộc Chương trình….***(chữ in đậm cỡ chữ 16)*

**BÁO CÁO TỔNG HỢP** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM...**

*Tên nhiệm vụ:* **NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG…***(chữ in hoa cỡ chữ 15)*

**(Theo hợp đồng số: …ký ngày ….) hoặc (Mã số nhiệm vụ: ….)**

Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương (*chữ in thường cỡ chữ 16)*

Cơ quan chủ trì: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện: Từ …/202... đến…/202...

**HÀ NỘI - 202*…****(chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**BỘ CÔNG THƯƠNG (***chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ**

(trang giáp bìa)

**Thuộc Chương trình….***(chữ in đậm cỡ chữ 16)*

**BÁO CÁO TỔNG HỢP** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM...**

*Tên nhiệm vụ:* **NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG…***(chữ in hoa cỡ chữ 15)*

**(Theo hợp đồng số: …ký ngày ….) hoặc (Mã số nhiệm vụ: ….)**

Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương (*chữ in thường cỡ chữ 16)*

Cơ quan chủ trì: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện: Từ …/202... đến…/202...

**Chủ nhiệm nhiệm vụ Cơ quan chủ trì**

**Viện CN Giấy và Xenluylô**

**HÀ NỘI - 202*…****(chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **VIỆN CN GIẤY VÀ XENLUYLÔ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 202…* |

**BÁO CÁO SẢN PHẨM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ** (Đề tài, dự án…)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

##### **1. Tên nhiệm vụ:**

Mã số: …………………………………………………………………………….

Thuộc: …………………………………………………………………………….

**2. Chủ nhiệm nhiệm vụ:**

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ……………… Nam/ Nữ: ………………………..

Học hàm, học vị: ………………………………………………………………….

Chức danh khoa học: ……………………………………………………………...

Số điện thoại Cơ quan: …………………… Mobile: ………………………….

Fax: …………………………… Email: ……………………………

Tên cơ quan đang công tác: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Địa chỉ cơ quan: 59 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

Địa chỉ nhà riêng:………………………………………………………………….

**3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:**

Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Điện thoại: 0243.8581072 Fax: 0243.8581070

Website: http://rippi.com.vn

Địa chỉ: 59 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Số tài khoản: …………………………………

Tại Kho Bạc …………………………………

Tên cơ quan chủ quản nhiệm vụ: Bộ Công Thương

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**1. Thời gian thực hiện nhiệm vụ:**

- Theo Hợp đồng đã ký kết: Từ tháng ….năm …. đến tháng … năm ….

**2. Kinh phí và sử dụng kinh phí:**

a) Tổng số kinh phí thực hiện: …., trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ từ SNKH:

+ Kinh phí từ các nguồn khác:

b) Tình hình cấp và sử dụng kinh phí từ nguồn SNKH:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Theo kế hoạch** | | **Thực tế đạt được** | | **Ghi chú**  (Số đề nghị  quyết toán) |
| Thời gian  (tháng, năm) | Kinh phí  (tr.đ) | Thời gian  (tháng, năm) | Kinh phí  (tr.đ) |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

c) Kết quả sử dụng kinh phí theo các khoản chi:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung**  **các khoản chi** | **Theo kế hoạch** | | | **Thực tế đạt được** | | |
| **Tổng** | **SNKH** | **Nguồn khác** | **Tổng** | **SNKH** | **Nguồn khác** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có):

##### **3. Các văn bản hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số, thời gian ban hành văn bản** | **Tên văn bản** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**4. Tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tổ chức đăng ký theo Thuyết minh** | **Tên tổ chức đã tham gia thực hiện** | **Nội dung**  **tham gia chủ yếu** | **Sản phẩm**  **chủ yếu đạt được** | **Ghi chú\*** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có):

**5. Cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cá nhân đăng ký theo Thuyết minh** | **Tên cá nhân đã tham gia thực hiện** | **Nội dung**  **tham gia chính** | **Sản phẩm chủ yếu đạt được** | **Ghi chú\*** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

##### **6. Tình hình hợp tác quốc tế:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Theo kế hoạch**  (Nội dung, thời gian, kinh phí, địa điểm, tên tổ chức hợp tác, số đoàn, số lượng người tham gia...) | **Thực tế đạt được**  (Nội dung, thời gian, kinh phí, địa điểm, tên tổ chức hợp tác, số đoàn, số lượng người tham gia...) | **Ghi chú\*** |
|  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có):

**7. Tình hình tổ chức hội thảo, hội nghị:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Theo kế hoạch***  *(Nội dung, thời gian,*  *kinh phí, địa điểm )* | ***Thực tế đạt được***  *(Nội dung, thời gian,*  *kinh phí, địa điểm )* | ***Ghi chú\**** |
|  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có):

**8. Tóm tắt các nội dung, công việc chủ yếu:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các nội dung, công việc chủ yếu**  (Các mốc đánh giá chủ yếu) | **Thời gian** | | **Người,  cơ quan  thực hiện** |
| Theo kế hoạch | Thực tế  đạt được |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có):

**III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA DỰ ÁN**

**1. Sản phẩm KH&CN đã tạo ra:**

a) Sản phẩm Dạng I:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu*** | ***Đơn***  ***vị đo*** | ***Số lượng*** | ***Theo kế hoạch*** | ***Thực tế***  ***đạt được*** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có):

b) Sản phẩm Dạng II:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên sản phẩm*** | ***Yêu cầu khoa học cần đạt*** | | ***Ghi chú*** |
| ***Theo kế hoạch*** | ***Thực tế***  ***đạt được*** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có):

c) Sản phẩm Dạng III:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên sản phẩm*** | ***Yêu cầu khoa học cần đạt*** | | ***Số lượng, nơi công bố***  *(Tạp chí, nhà xuất bản)* |
| Theo  kế hoạch | Thực tế  đạt được |
|  |  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có):

d) Kết quả đào tạo:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Cấp đào tạo, Chuyên ngành đào tạo*** | ***Số lượng*** | | ***Ghi chú***  *(Thời gian kết thúc)* |
| Theo kế hoạch | Thực tế  đạt được |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có):

đ) Tình hình đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên sản phẩm***  ***đăng ký*** | ***Kết quả*** | | ***Ghi chú***  *(Thời gian kết thúc)* |
| Theo  kế hoạch | Thực tế  đạt được |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

- Lý do thay đổi (nếu có): không

e) Thống kê danh mục sản phẩm KHCN đã được ứng dụng vào thực tế

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Tên kết quả***  ***đã được ứng dụng*** | ***Thời gian*** | ***Địa điểm***  *(Ghi rõ tên, địa chỉ nơi ứng dụng)* | ***Kết quả***  ***sơ bộ*** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**2. Đánh giá về hiệu quả do nhiệm vụ mang lại:**

a) Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

b) Hiệu quả về kinh tế xã hội:

**3. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra của nhiệm vụ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Số***  ***TT*** | ***Nội dung*** | ***Thời gian***  ***thực hiện*** | ***Ghi chú***  *(Tóm tắt kết quả, kết luận chính, người chủ trì…)* |
| **I** | **Báo cáo định kỳ** |  |  |
| 1 | Lần 1 |  |  |
| **II** | **Kiểm tra định kỳ** |  |  |
| **III** | **Nghiệm thu cơ sở** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ nhiệm dự án**  *(Họ tên, chữ ký)* | **Thủ trưởng tổ chức chủ trì dự án**  *(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)* |

(trang nhan đề)

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

*(chữ thường cỡ chữ 14, học hàm; học vị)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Cơ quan/tổ chức |
| 1 | TS. Nguyễn Văn A | Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |
| 6 |  |  |
| 7 |  |  |
| 8 |  |  |
| 9 |  |  |
| 10 |  |  |

Tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ *(chữ in đậm cỡ chữ 14)*

Nội dung: *chữ thường cỡ chữ 13*

***(Nêu ngắn gọn và rõ ràng khoảng 2-3 trang về mục đích, nội dung, phương pháp, kết quả và kết luận đã được trình bày trong báo cáo chính).***

**BỘ CÔNG THƯƠNG (***chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ**

(trang bìa)

**Thuộc Chương trình...***(chữ in đậm cỡ chữ 16)*

**BÁO CÁO TÓM TẮT** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM...**

*Tên nhiệm vụ :* **NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG…***(chữ in hoa cỡ chữ 15)*

**(Theo hợp đồng số: …ký ngày ….) hoặc (Mã số nhiệm vụ: ….)**

Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương (*chữ in thường cỡ chữ 16)*

Cơ quan chủ trì: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện: Từ …/202... đến…/202...

**HÀ NỘI - 202*…****(chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**BỘ CÔNG THƯƠNG (***chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ**

(trang giáp bìa)

**Thuộc Chương trình...***(chữ in đậm cỡ chữ 16)*

**BÁO CÁO TÓM TẮT** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM...**

*Tên nhiệm vụ:* **NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG…***(chữ in hoa cỡ chữ 15)*

**(Theo hợp đồng số: …ký ngày ….) hoặc (Mã số nhiệm vụ: ….)**

Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương (*chữ in thường cỡ chữ 16)*

Cơ quan chủ trì: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện: Từ …/2012... đến…/202...

**Chủ nhiệm nhiệm vụ Cơ quan chủ trì**

**Viện CN Giấy và Xenluylô**

**HÀ NỘI - 202*…****(chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**BỘ CÔNG THƯƠNG (***chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ**

(trang bìa)

**Thuộc Chương trình...**(*chữ in đậm cỡ chữ 16)*

**HỒ SƠ CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ***(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

*Tên nhiệm vụ:* **NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG…***(chữ in hoa cỡ chữ 15)*

**(Theo hợp đồng số: …ký ngày ….) hoặc (Mã số nhiệm vụ: ….)**

Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương (*chữ in thường cỡ chữ 16)*

Cơ quan chủ trì: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện: Từ …/202... đến…/202...

**HÀ NỘI - 202*…****(chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**BỘ CÔNG THƯƠNG (***chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ**

(trang giáp bìa)

**Thuộc Chương trình...**(*chữ in đậm cỡ chữ 16)*

**HỒ SƠ CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ***(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

*Tên nhiệm vụ:* **NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG…***(chữ in hoa cỡ chữ 15)*

**(Theo hợp đồng số: …ký ngày ….) hoặc (Mã số nhiệm vụ: ….)**

Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương (*chữ in thường cỡ chữ 16)*

Cơ quan chủ trì: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện: Từ …/202... đến…/202...

**Chủ nhiệm nhiệm vụ**  **Cơ quan chủ trì**

**Viện CN Giấy và Xenluylô**

**HÀ NỘI - 202*…****(chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**DANH MỤC** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 16)*

1. Quyết định giao nhiệm vụ số…*(chữ thường cỡ chữ 14).*

2. Hợp đồng …

3. Thuyết minh ...

....

**PHẦN I** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

1. Quyết định giao nhiệm vụ số….*…(chữ thường cỡ chữ 14).*

2. Hợp đồng…

3. Thuyết minh ...

4. Văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả ...

**(trang bìa ngăn cách)**

**BỘ CÔNG THƯƠNG (***chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ**

(trang bìa)

**Thuộc Chương trình...**(*chữ in đậm cỡ chữ 16)*

**HỒ SƠ KẾT QUẢ VÀ SẢN PHẨM** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

*Tên nhiệm vụ:* **NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG…***(chữ in hoa cỡ chữ 15)*

**(Theo hợp đồng số: …ký ngày ….) hoặc (Mã số nhiệm vụ: ….)**

Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương (*chữ in thường cỡ chữ 16)*

Cơ quan chủ trì: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện: Từ …/202... đến…/202...

**HÀ NỘI - 202*…****(chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**BỘ CÔNG THƯƠNG (***chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ**

(trang giáp bìa)

**Thuộc Chương trình...**(*chữ in đậm cỡ chữ 16)*

**HỒ SƠ KẾT QUẢ VÀ SẢN PHẨM** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

*Tên nhiệm vụ:* **NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG…***(chữ in hoa cỡ chữ 15)*

**(Theo hợp đồng số: …ký ngày ….) hoặc (Mã số nhiệm vụ: ….)**

Cơ quan chủ quản : Bộ Công Thương (*chữ in thường cỡ chữ 16)*

Cơ quan chủ trì : Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô

Chủ nhiệm nhiệm vụ :

Thời gian thực hiện : Từ …/202... đến…/202...

**Chủ nhiệm nhiệm vụ**  **Cơ quan chủ trì**

**Viện CN Giấy và Xenluylô**

**HÀ NỘI - 202*…****(chữ in hoa đậm cỡ chữ 14)*

**DANH MỤC** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 16)*

**I.** Sản phẩm dạng I: (liệt kê các sản phẩm theo thuyết minh và những dẫn chứng làm rõ tên sản phẩm*). (chữ thường cỡ chữ 14)*

1. … (Tên sản phẩm)

2. ...

**II.** Sản phẩm dạng II: (liệt kê các sản phẩm theo thuyết minh và những dẫn chứng làm rõ tên sản phẩm).

1....(Tên sản phẩm)

**SẢN PHẨM DẠNG I** *(chữ in hoa đậm cỡ chữ 18)*

1. …(Tên sản phẩm) *(chữ thường cỡ chữ 14).*

2. …..

……

**(trang bìa ngăn cách)**

**TRÌNH TỰ SẮP XẾP BÁO CÁO TỔNG HỢP, BÁO CÁO TÓM TẮT VÀ HỒ SƠ CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, HỒ SƠ KẾT QUẢ VÀ SẢN PHẨM NHIỆM VỤ CẤP QUỐC GIA**

**I. BÁO CÁO TỔNG HỢP**

- Trang bìa (biểu mẫu **B19-BCTK-BCT** và thông tư **37/2016/TT-BCT**).

- Trang giáp bìa (chữ ký tươi và đóng dấu đỏ).

- Báo cáo sản phẩm thực hiện nhiệm vụ.

- Danh sách những người tham gia thực hiện nhiệm vụ (ghi đầy đủ học hàm, học vị).

- Lời cam đoan (có chữ ký của chủ nhiệm nhiệm vụ) hoặc Lời Cảm ơn *(Viết không quá 1 trang - Nếu cần thiết).*

- Tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Mục lục.

- Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt (nếu có).

- Danh mục các bảng biểu (nếu có).

- Danh mục các hình vẽ (nếu có).

- **Nội dung chính của nhiệm vụ** (bao gồm: các chương phải báo cáo).

- Tài liệu tham khảo.

- Phụ lục hình ảnh, bản vẽ (nếu có).

- Đăng ký hoặc Giấy chứng nhận …phát minh sáng chế (nếu có).

- *Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.*

- *Biên bản thanh lý hợp đồng..*

***\* Lưu ý:*** *Giấy chứng nhận và Biên bản thanh lý* thực hiện cho 01 quyển Báo cáo tổng hợp đóng cuối cùng sau khi đã có biên bản thanh lý (phục vụ cho hồ sơ kiểm toán).

**II.** **BÁO CÁO TÓM TẮT**

- Trang bìa.

- Trang giáp bìa (chữ ký tươi và đóng dấu đỏ).

- **Nội dung báo cáo tóm tắt của** **nhiệm vụ (**khoảng 20-30 trang bao gồm: Mục tiêu, Phương pháp, Kết quả nghiên cứu, Kết luận; Phần tóm tắt không đưa các hình vẽ, các bảng, các tài liệu tham khảo và các chữ viết tắt.

**III. HỒ SƠ CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ**

- Trang bìa.

- Trang giáp bìa (chữ ký tươi và đóng dấu đỏ).

**- Danh mục** (Sau trang giáp bìa, liệt kê theo thứ tự từ 1 đến ....)

1. Quyết định giao nhiệm vụ.

2. Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; phụ lục hợp đồng (nếu có).

3. Thuyết minh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

4. Văn bản xác nhận về sự thỏa thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ.

5. Quyết định thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ (nếu có).

6. Công văn và quyết định xin gia hạn (nếu có).

7. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

8. Báo cáo định kỳ thực hiện nhiệm vụ.

9. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

10. Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ.

11. Báo cáo về sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ.

12. Công văn về việc đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ.

13***. Các văn bản đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở***

- Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở;

- Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở và phiếu nhận xét của ủy viên phản biện;

- Báo cáo hoàn thiện hồ sơ sau nghiệm thu cấp cơ sở.

14. ***Các văn bản đánh giá nghiệm thu cấp Bộ***

- Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ;

- Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ và phiếu nhận xét của ủy viên phản biện;

- Báo cáo hoàn thiện hồ sơ sau nghiệm thu cấp Bộ.

15. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

16. Biên bản thanh lý hợp đồng.

***\* Lưu ý****:* *Giấy chứng nhận và Biên bản thanh lý* thực hiện cho 01 quyển Báo cáo tổng hợp đóng cuối cùng sau khi đã có biên bản thanh lý (phục vụ cho hồ sơ kiểm toán); Các văn bản pháp lý(sử dụng trang bìa để ngăn cách các mục); số lượng (từ 1 đến …) của danh mục các văn bản pháp lý phụ thuộc vào từng nhiệm vụ.

**IV. HỒ SƠ KẾT QUẢ VÀ SẢN PHẨM**

- Trang bìa.

- Trang giáp bìa (chữ ký tươi và đóng dấu đỏ).

**- Danh mục** (Sau trang giáp bìa, liệt kê theo thứ tự từ 1 đến ....)

1. Sản phẩm dạng I: (liệt kê các sản phẩm theo thuyết minh và những dẫn chứng làm rõ tên sản phẩm).

2. Sản phẩm dạng II: (liệt kê các sản phẩm theo thuyết minh và những dẫn chứng làm rõ tên sản phẩm).

***\* Lưu ý:***Báo cáo đầy đủ các dạng sản phẩm (sử dụng trang bìa để ngăn cách dạng SP).